Trường Cao đẳng nghề Quang Trung

Tầm nhìn: Trở thành trường cao đẳng nghề hàng đầu tại Việt Nam, tiên phong trong việc đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, đạo đức vững vàng, biết ứng dụng công nghệ và sử dụng ngoại ngữ thành thạo; đồng thời nuôi dưỡng tinh thần phụng sự, lòng biết ơn và ý thức phát triển bền vững, góp phần xây dựng một xã hội hạnh phúc và thịnh vượng.

Sứ mệnh:

Đào tạo những người lao động lành nghề, có đạo đức, nhân văn, sống hạnh phúc và phụng sự tổ quốc

Chương trình đào tạo trú trọng giúp người học phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp

Tạo môi trường học tập thân thiện, hiện đại, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác và phát triển bền vững.

Xây dựng mạng lưới hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để đảm bảo cơ hội việc làm và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

Các Bộ môn Cơ bản trong Trường Cao đẳng Nghề

 1. Bộ môn Kỹ năng nghề cốt lõi (Core Vocational Skills) Tùy theo ngành đào tạo, có thể bao gồm: • Công nghệ thông tin ứng dụng (lập trình, quản trị mạng, thiết kế web…)• Cơ khí – Tự động hóa – Điện công nghiệp• Quản trị du lịch – nhà hàng – khách sạn• Thiết kế đồ họa – truyền thông số• Chăm sóc sức khỏe – điều dưỡng – công tác xã hội• Logistics – thương mại điện tử – quản trị kho vận• Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nếu định hướng xanh – bền vững)

2. Bộ môn Giá trị & Phát triển bản thân• Giáo dục đạo đức nghề nghiệp (có thể gắn với triết lý Phật giáo ứng dụng)• Kỹ năng sống và làm việc hạnh phúc• Tư duy phát triển bền vững và trách nhiệm công dân

3. Bộ môn Công nghệ & Ứng dụng• Tin học văn phòng – sử dụng công nghệ số• Học trực tuyến – tự học thông minh• AI và công cụ số trong lao động nghề nghiệp (với những ngành phù hợp)

4. Bộ môn Ngoại ngữ (chú trọng tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành) • Tiếng Anh nghề nghiệp (ESP: English for Specific Purposes)• Kỹ năng giao tiếp quốc tế và văn hóa công sở toàn cầu 5. Bộ môn Kỹ năng mềm & Khởi nghiệp• Làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, quản lý thời gian• Tư duy thiết kế – giải quyết vấn đề• Kiến thức pháp luật cơ bản và hành chính công dân• Giáo dục khởi nghiệp, tự tạo việc làm, làm chủ doanh nghiệp nhỏ

Các Trụ cột Chương trình Đào tạo

1. Đào tạo nghề gắn với thị trường và doanh nghiệp (Job-Oriented)

2. Phát triển con người toàn diện (Human-Centered Learning)

3. Hài hòa giữa công nghệ – đạo đức – phụng sự

4. Học tập linh hoạt, tích hợp online – thực hành – trải nghiệm

5. Đào tạo công dân toàn cầu – yêu nước, hội nhập, nhân bản

Phân tích SWOT

Strengths (Điểm mạnh):

• Chương trình đào tạo linh hoạt, cập nhật theo nhu cầu thị trường.

• Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết.

• Cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo thực hành.

Weaknesses (Điểm yếu):

• Thương hiệu mới, cần thời gian để xây dựng uy tín.

• Nguồn lực tài chính hạn chế trong giai đoạn đầu.

Opportunities (Cơ hội):

• Nhu cầu cao về nguồn nhân lực chất lượng trong các ngành công nghệ, kỹ thuật

• Chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp từ chính phủ.

Threats (Thách thức):

• Cạnh tranh từ các trường đào tạo nghề đã có uy tín.

• Thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu thị trường lao động.

Trọng tâm phát triển sau phân tích SWOT

1. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp

 • Xây dựng mô hình đào tạo kép (dual training) kết hợp giữa học lý thuyết tại trường và thực hành tại doanh nghiệp.

• Tham khảo mô hình hợp tác giữa các trường nghề và doanh nghiệp tại Úc/Mỹ/Nhật/Hàn/Trung quốc, nơi doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nội dung khóa học và cung cấp cơ hội đào tạo thực tế.

1. Đổi mới chương trình đào tạo

• Cập nhật chương trình học để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao.

• Tích hợp các kỹ năng mềm và ngoại ngữ vào chương trình đào tạo để nâng cao khả năng hội nhập quốc tế của sinh viên.

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

• Tuyển dụng giảng viên có kinh nghiệm thực tế trong ngành nghề liên quan.

• Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy và cập nhật kiến thức mới cho giảng viên.

1. Xây dựng thương hiệu và truyền thông hiệu quả

• Phát triển chiến lược truyền thông rõ ràng, nhấn mạnh vào USP của trường.

• Sử dụng các kênh truyền thông đa dạng để tiếp cận đối tượng học sinh và phụ huynh.

Định vị & Phân khúc

Định vị: Trường cao đẳng nghề tiên phong trong đào tạo thực hành, ứng dụng công nghệ và hội nhập quốc tế.

Phân khúc:

• Học sinh tốt nghiệp THCS và THPT.

• Người lao động muốn nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

• Doanh nghiệp cần đào tạo lại hoặc nâng cao kỹ năng cho nhân viên.

Chiến lược phát triển

Ngắn hạn (1-3 năm):

• Xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng đội ngũ giảng viên. 3000 học viên

• Phát triển chương trình đào tạo và hợp tác với doanh nghiệp.

Trung hạn (3-5 năm):5000 học viên

• Mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề.

• Tăng cường hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học.

Dài hạn (5-10 năm): đào tạo hàng chục ngàn lượt

• Trở thành trường cao đẳng nghề hàng đầu tại Việt Nam.

• Đóng góp vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

Unique Selling Point (USP) của Trường Cao đẳng Nghề

1. Đào tạo nghề gắn liền với đạo đức và phụng sự xã hội

• Chương trình đào tạo không chỉ chú trọng kỹ năng nghề nghiệp mà còn tích hợp giáo dục đạo đức, giúp học viên phát triển toàn diện và có trách nhiệm với cộng đồng.

1. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy và học tập

• Sử dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đồng thời trang bị cho học viên kỹ năng sử dụng công nghệ trong công việc thực tế.

1. Chương trình đào tạo linh hoạt và cá nhân hóa

• Thiết kế chương trình học phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng học viên, tạo điều kiện tối ưu cho sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

1. Mạng lưới hợp tác rộng khắp với doanh nghiệp và tổ chức

• Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để đảm bảo cơ hội thực tập và việc làm cho học viên sau khi tốt nghiệp.

1. Môi trường học tập thân thiện và hỗ trợ

• Tạo ra một môi trường học tập tích cực, nơi học viên được hỗ trợ tối đa trong quá trình học tập và phát triển bản thân.

Hoặc/và

1. “Học để làm – Làm để dẫn đầu”

• Nhấn mạnh vào việc đào tạo sinh viên không chỉ có kiến thức mà còn có kỹ năng thực hành vững vàng, sẵn sàng dẫn dắt trong lĩnh vực chuyên môn.

1. “Kết nối toàn cầu – Hội nhập tương lai”

• Tập trung vào việc trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng mềm để làm việc trong môi trường quốc tế.

1. “Giáo dục toàn diện – Phát triển bền vững”

• Đào tạo sinh viên không chỉ về chuyên môn mà còn về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và nhận thức về phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi (Core Values

1. Trí tuệ : Khuyến khích sự học hỏi liên tục, tư duy phản biện và sáng tạo.

2. Chính trực :Thúc đẩy sự trung thực, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

3. Phụng sự: Khuyến khích tinh thần cống hiến, phục vụ cộng đồng và xã hội.

4. Hội nhập (Integration)• Chuẩn bị cho người học khả năng thích nghi và làm việc trong môi trường toàn cầu hóa.

(Theo Thông tư 38/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

• Phòng học lý thuyết

• Phòng thực hành, thí nghiệm

• Thư viện, trung tâm học liệu

• Phòng máy tính, phòng lab

• Ký túc xá

• Khu thể thao, sân chơi

• Nhà ăn, cateen

•Khu vực để xe

• Khu hành chính, phòng làm việc giảng viên

thì diện tích sàn học tập cần thiết cho 3.000 sinh viên ước tính khoảng 18.000 – 25.000 m². Diện tích sàn học tập: khoảng 18.000 – 25.000 m²

Hạng mục Diện tích (m²)

Phòng học lý thuyết 6.000

Phòng thực hành, thí nghiệm 5.000

Thư viện, trung tâm học liệu 2.000

Phòng máy tính, phòng lab 2.000

Khu hành chính, phòng giảng viên 3.000

Hành lang, sảnh, khu phụ trợ 2.000 Tổng cộng 20.000